

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2021/DS-PT

Ngày 17-3-2021

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2020/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10a/2021/QĐ-PT ngày 11 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Vũ Khắc Khương, sinh năm 1950;

2. Bà Vũ Thị Lán, sinh năm 1952;

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố Trường Chinh 4, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; đều có mặt;

- Bị đơn:

1. Bà Vũ Thị Lán, sinh năm 1948; nơi cư trú: Tổ 12 Cự Viên, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; có mặt;

2. Chị Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 12 ngõ 8 Trần Nhân Tông, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 394 đường Trần Nhân Tông, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; có mặt;

2. Anh Nguyễn Quang Kỳ, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 26 đường Trữ Khê 2, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng;

3. Chị Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 361 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng;

4. Chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 28 Trữ Khê 2, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; có mặt;

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hoa, anh Nguyễn Quang Kỳ, chị Nguyễn Thị Thuý, chị Nguyễn Thị Hà: Chị Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 12 ngõ 8 Trần Nhân Tông, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng (Giấy uỷ quyền ngày 07/7/2020); có mặt;

5. Anh Nguyễn Quang Duy, sinh năm 1999; có mặt;

6. Cháu Nguyễn Quang Đức, sinh năm 2007;

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Quang Đức: Chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1980 (là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Quang Đức); có mặt;

Cùng nơi cư trú: Số 28, Trữ Khê 2, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng;

- *Người làm chứng:* Bà Bùi Thị Hoà, sinh năm 1955; nơi cư trú: Số 168 Trữ Khê, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Lán và chị Nguyễn Thị Huệ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 16/12/2019; bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Vũ Khắc Khương và bà Vũ Thị Lán thống nhất trình bày:

Đầu năm 1979, ông Khương, bà Lán có mua của vợ chồng ông Nguyễn Văn Triệu và bà Bùi Thị Hoà diện tích đất 468,0m², trên đất có 01 ngôi nhà tre ba gian lợp cối, trong nhà có một lò bánh mỳ của ông Vũ Bá Hệ (là cậu ruột của ông Triệu), 01 sân vôi, một bể chứa nước mưa; địa chỉ tại thôn Trữ Khê, xã Đồng Hoà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng với giá 1.200 đồng. Khi mua hai bên có giấy viết tay không có xác nhận của chính quyền địa phương và hiện đã bị thất lạc. Năm 1979, ông Khương, bà Lán phá tài sản trên đất để xây nhà mới. Từ đó vợ chồng ông Khương thường xuyên sinh sống trên diện tích đất. Theo sổ đăng ký ruộng đất năm 1980, Hợp

tác xã Đồng Hoà quản lý mang tên Vũ Khắc Khương tại Quyền số 02, thửa số 405, tờ bản đồ số 04, diện tích 468m². Đến năm 1987, vợ chồng ông Khương làm lại mái nhà. Đến năm 1989, xã Đồng Hoà tách thành phường Quán Trữ và phường Đồng Hoà thì diện tích đất thuộc phường Quán Trữ. Theo hồ sơ quản lý của phường thì diện tích đất là 423,6m², tại thửa đất số 605, tờ bản đồ số 23 (306591-9-b); địa chỉ đường Trữ Khê, tổ dân phố Trữ Khê 1, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Gia đình ông Khương đã nhiều lần đề nghị Ủy ban nhân dân phường Quán Trữ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất vào các năm 2003, 2017 và 2018 nhưng Ủy ban nhân dân phường Quán Trữ không làm thủ tục cấp và cho biết thửa đất có tranh chấp với bà Vũ Thị Lan và bà Vũ Thị Làn là các chị gái của bà Vũ Thị Lán. Năm 2017, Ủy ban nhân dân phường hoà giải tranh chấp giữa các bên nhưng không có kết quả nên đã đề nghị bà Làn và chị Huệ (con gái của bà Lan) khởi kiện ra Tòa. Nhưng bà Làn và chị Huệ không khởi kiện, do đó để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, vợ chồng ông Khương khởi kiện đề nghị Tòa án xác định thửa đất số 605, tờ bản đồ số 23 (306591-9-b) diện tích đất là 423,6m²; địa chỉ: Đường Trữ Khê, tổ dân phố Trữ Khê 1, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sử dụng của ông Vũ Khắc Khương và vợ là bà Vũ Thị Lán. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết để ông Khương, bà Lán được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 423,6m² tại thửa đất nêu trên. Bởi vì: Thửa đất này, vợ chồng ông Khương đã mua và sử dụng 24 năm nay, có tên đăng ký trong hồ sơ quản lý đất tại chính quyền địa phương. Bà Vũ Thị Lan quản lý và sử dụng thửa đất của bố mẹ các bà Lán, Lan và Làn, hiện diện tích đất đã chuyển nhượng cho nhiều người.

Tại văn bản ngày 05/6/2020 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm các bị đơn (bà Vũ Thị Làn, chị Nguyễn Thị Huệ) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất trình bày:

Bố mẹ đẻ của bà Vũ Thị Làn là cụ Vũ Hữu Phương (cụ Phương đi vào miền Nam từ năm 1954, có gia đình riêng và đã chết tại đó) và cụ Vũ Thị Cầu (chết năm 1990). Cụ Phương và cụ Cầu sinh được 03 người con là Vũ Thị Lan (chết năm 2015), Vũ Thị Làn và bà Vũ Thị Lán.

Bà Lan có chồng là ông Nguyễn Quang Min (chết năm 2007). Ông Min và bà Lan sinh được 05 người con là chị Nguyễn Thị Huệ, chị Nguyễn Thị Hoa, anh Nguyễn Quang Kỳ, chị Nguyễn Thị Thuý và anh Nguyễn Quang Năm (chết năm 2016). Anh Năm có vợ là chị Hà và hai con chung là Nguyễn Quang Duy và Nguyễn Quang Đức. Cụ Cầu chết để lại diện tích đất khoảng hơn 400m² tại số 59 đường Trữ Khê, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Nguồn gốc diện tích đất là của bà Vũ Thị Lan, trên đất có ngôi nhà tre ba gian và 01 bể nước. Khoảng năm 1972, bà Lan đã bán cho vợ chồng ông Triệu, bà Hoà với giá 1.200 đồng. Đến năm 1974-1975, bà Lan lại chuộc lại diện tích đất. Cả khi bán và chuộc lại diện tích đất, giữa bà Lan và vợ chồng ông Triệu, bà Hoà chỉ thoả thuận miệng, không viết giấy tờ. Sau khi bà Lan mua lại diện tích đất thì cụ Cầu về ở cùng với vợ chồng bà

Lán. Sau khi cụ Cầu chết thì nhà, đất đóng cửa, không có ai ở, chỉ khi cúng giỗ mới về. Đến năm 2003, vợ chồng ông Khương xây nhà trọ trên phần diện tích đất của cụ Cầu để lại dẫn đến việc hai bên tranh chấp. Bà Lan, bà Lán đã làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân phường Quán Trữ giải quyết nhưng không có kết quả. Nay ông Khương, bà Lán có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án công nhận diện tích đất tại thửa đất số 605, tờ bản đồ số 23 thuộc quyền sử dụng của họ, các bị đơn không đồng ý vì đó là đất do bà Lan chuộc lại.

Với nội dung như trên, tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào các Điều 100, 202, 203 của Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Khắc Khương và bà Vũ Thị Lán: Công nhận ông Vũ Khắc Khương và bà Vũ Thị Lán có quyền quản lý, sử dụng diện tích đất thổ cư 409,80m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 605, tờ bản đồ số 23, số hiệu mảnh bản đồ gốc 306591-9-b tại tổ Trữ Khê 1, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Ông Khương, bà Lán có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/10/2020 và bà Vũ Thị Lán và chị Nguyễn Thị Huệ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn – ông Khương, bà Lán giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nội dung lời trình bày, nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm và không đồng ý với nội dung kháng cáo của bị đơn. Bà Lán xác nhận mối quan hệ huyết thống trong gia đình đúng như bà Lán trình bày.

Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày nguồn gốc thửa đất số 605, tờ bản đồ số 23 là của bà Lan. Khoảng năm 1972, bà Lan đã chuyển nhượng cho ông Triệu, bà Hoà và về chung sống trên thửa đất có nguồn gốc là của cụ Cầu. Quá trình ở với cụ Cầu do vợ chồng bà Lan có mâu thuẫn với cụ Cầu và do đã làm nhà trên thửa đất của cụ Cầu nên bà Lan đã chuộc lại thửa đất đã chuyển nhượng cho ông Triệu, bà Hoà để cụ Cầu ở, còn vợ chồng bà Lan vẫn ở trên thửa đất có nguồn gốc của cụ Cầu. Việc chuộc lại thửa đất không có giấy tờ gì. Vì vậy, thửa đất số 605, tờ bản đồ số 03 là của cụ Cầu, không phải của ông Khương, bà Lán.

Tại phiên tòa, người làm chứng – bà Bùi Thị Hoà trình bày, khoảng năm 1976-1977, ông Triệu bà Hoà đã nhận chuyển nhượng thửa đất số 605, tờ bản đồ số 23 của bà Lan được khoảng 4 năm thì do việc sinh sống trên thửa đất cuộc sống không

được thuận lợi nên đã cho bà Lan chuộc lại thửa đất đúng bằng giá đã mua. Khi mua của bà Lan và khi bán lại cho bà Lan thì các bên không viết giấy tờ gì. Tuy nhiên, bà Hoà trình bày do bà Hoà bị ốm tai biến nên lúc nhớ, lúc quên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên đối với kháng cáo của nguyên đơn: Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Làn, chị Huệ, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp quyền sử dụng đất. Do vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng – khoản 9 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Quan hệ tranh chấp về quyền sử dụng đất không áp dụng thời hiệu khởi kiện nên nguyên đơn có quyền khởi kiện – khoản 3 Điều 155 Bộ luật Dân sự.

- Xét kháng cáo của các bị đơn – bà Vũ Thị Làn và chị Nguyễn Thị Huệ:

Căn cứ lời khai của các đương sự, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[3] Bà Vũ Thị Lán và bà Vũ Thị Làn, bà Vũ Thị Lan có quan hệ là chị em ruột. Cụ Vũ Hữu Phương (vào miền Nam từ năm 1954, sinh sống và chết tại đó) và cụ Vũ Thị Cầu (chết năm 1990) sinh được ba người con là bà Lan, bà Làn và bà Lán. Bà Vũ Thị Lan (chết năm 2015). Vợ chồng bà Lan và ông Min (chết năm 2007) sinh được 05 người con là chị Nguyễn Thị Huệ, chị Nguyễn Thị Hoa, anh Nguyễn Quang Kỳ, chị Nguyễn Thị Thuý và anh Nguyễn Quang Năm.

[4] Các đương sự đều xác định nguồn gốc thửa đất các bên đang tranh chấp thửa số 605, tờ bản đồ số 23, số hiệu mảnh bản đồ gốc 306591-9-b tại tổ Trữ Khê 1, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng (trước đây là thửa số 405, tờ bản đồ số 04) là của bà Vũ Thị Lan. Khoảng năm 1972, bà Lan chuyển nhượng cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Triệu và bà Bùi Thị Hoà.

[5] Nguyên đơn ông Khương, bà Lán trình bày, năm 1979 đã nhận chuyển nhượng lại thửa đất từ ông Triệu, bà Hoà; còn các bị đơn và những người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan cho rằng, sau khi chuyển nhượng cho vợ chồng ông Triệu, bà Hoà thì khoảng năm 1974-1975 bà Lan chuộc lại đất để cụ Cầu ở cùng vợ chồng ông Khương, bà Lán. Tuy nhiên, cả vợ chồng ông Khương và vợ chồng bà Lan đều không xuất trình được tài liệu, chứng cứ về việc nhận chuyển nhượng đất từ vợ chồng ông Triệu, bà Hoà.

[6] Lời khai của những người làm chứng: Bà Tăng Thị Mi là người giúp việc cho gia đình ông Khương từ khi bà Mi 13 tuổi (thời điểm đó khoảng năm 1977); lời khai của ông Vũ Khắc Lãm là trưởng ban bảo vệ và Phó trưởng thôn Trữ Khê, thuộc xã Đồng Hoà, Kiến An, đến năm 1989 thành lập phường Quán Trữ thì ông Lãm công tác tại phường Quán Trữ; lời khai của ông Vũ Bá Hệ là cậu ruột của ông Nguyễn Văn Triệu, có lò bánh mì trên đất của ông Triệu đồng thời là họ hàng với cả nguyên đơn, bị đơn; ông Vũ Hữu Tuấn có quan hệ họ hàng với nguyên đơn, bị đơn và sinh sống ngay sát thửa đất có tranh chấp đều xác định ông Khương, bà Lán là người mua thửa đất của ông Triệu, bà Hoà và sinh sống trên thửa đất đó. Ông Triệu, bà Hoà mua thửa đất này của bà Lan. Sau khi chuyển nhượng cho ông Triệu, bà Hoà thì bà Lan về sinh sống trên thửa đất của mẹ đẻ là cụ Cầu.

[7] Lời khai của những người làm chứng – bà Bùi Thị Hoà trình bày: Khoảng năm 1976-1977, vợ chồng ông Triệu (chết năm 2007), bà Hoà mua thửa đất của bà Vũ Thị Lan, hai bên chỉ thoả thuận miệng. Nhưng sau khi về sinh sống trên thửa đất thì thấy cuộc sống không được thuận lợi nên khoảng năm 1979 ông Triệu đã chuyển nhượng lại cho bà Lan. Tại văn bản ngày 07/9/2020 và Đơn trình bày ngày 16/3/2021, bà Hoà trình bày việc chuyển nhượng lại cho bà Lan do ông Triệu trực tiếp giao dịch, bà Hoà không tham gia, chỉ nghe ông Triệu nói lại. Tại phiên toà thì bà Hoà lại trình bày cả ông Triệu, bà Hoà trực tiếp giao dịch với bà Lan. Giải thích cho việc lời trình bày của bà Hoà ở các thời điểm không thống nhất với nhau bà Hoà xác nhận do bị ốm tai biến nên trí nhớ không tốt, lúc nhớ, lúc quên. Đơn trình bày ngày 16/3/2021 gửi Toà án do bà nhờ cháu đánh máy hộ, không tự viết được. Do vậy, lời khai của bà Hoà không khách quan.

[8] Tại sổ đăng ký ruộng đất xã Đồng Hoà năm 1985 (nay là phường Quán Trữ) lập tại trang số 70, thửa đất số 405, tờ bản đồ số 04, diện tích đất thổ cư 468,0m² mang tên chủ sử dụng là ông Vũ Khắc Khương. Theo hồ sơ quản lý tại phường Quán Trữ được lập năm 1997 thì diện tích đất là 423,6m², thửa đất số 605, tờ bản đồ số 23; địa chỉ tổ Trữ Khê 1, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng mang tên chủ sử dụng là bà Vũ Thị Lán.

[9] Ủy ban nhân dân phường Quán Trữ đã hoà giải tranh chấp thửa đất số 605, tờ bản đồ số 23 giữa nguyên đơn và bị đơn do có đơn kiến nghị của bà Vũ Thị Lán và chị Nguyễn Thị Huệ vào ngày 10/4/2003, ngày 27/01/2005 và ngày 13/7/2017, nhưng không có kết quả. Ủy ban nhân dân phường Quán Trữ đã đề nghị các bên khởi kiện tại Toà án để được giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

[10] Tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản hiện trạng thửa đất có diện tích 409,8m², trị giá 7.083.410.000 đồng.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Cả nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận thửa đất số 605, tờ bản đồ số 23 có nguồn gốc là của bà Vũ Thị Lan. Cả nguyên đơn và bị đơn đều trình bày đã nhận chuyển nhượng thửa đất của ông Triệu, bà Hoà, nhưng đều không xuất trình được tài liệu, chứng cứ về việc nhận chuyển nhượng này. Nhưng căn cứ vào lời khai của những người làm chứng và hồ sơ quản lý đất đai tại phường Đồng Hoà những năm 1980 và hồ sơ địa chính tại phường Quán Trữ năm 1997 thì thửa đất tranh chấp số 605, tờ bản đồ số 23; địa chỉ tổ Trữ Khê 1, phường Quán Trữ, quận Kiến An (trước đây là thửa đất số 405, tờ bản đồ số 04 tại xã Đồng Hoà) đều mang tên chủ sử dụng là ông Vũ Khắc Khương và bà Vũ Thị Lán nên lời trình bày của nguyên đơn ông Khương, bà Lán là có căn cứ. Bị đơn và những người liên quan ngoài lời trình bày, không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà Lan đã nhận chuyển nhượng lại thửa đất của vợ chồng ông Triệu, bà Hoà. Thêm vào đó, bị đơn cũng xác nhận là vợ chồng bà Lan sinh sống, quản lý diện tích đất có nguồn gốc là của cụ Cầu. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên không chấp nhận kháng cáo của bà Lán và chị Huệ, giữ nguyên bản án sơ thẩm – Điều 115, Điều 221 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, Điều 166 của Luật Đất đai; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm:

[12.1] Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Vũ Khắc Khương và bà Vũ Thị Lán 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007462 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng – Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[12.2] Bị đơn bà Vũ Thị Lán và chị Nguyễn Thị Huệ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà Vũ Thị Lán là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lán – Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 2 Luật Người cao tuổi.

[12.3] Bà Vũ Thị Lán và chị Nguyễn Thị Huệ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà Vũ Thị Lán là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bà Vũ Thị Lán. Trả lại bà Vũ Thị Lán số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0015108 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng - khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 2 Luật Người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn – bà Vũ Thị Lán và chị Nguyễn Thị Huệ.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 115, Điều 221 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 100, Điều 166 của Luật Đất đai;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 2 của Luật Người cao tuổi.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Vũ Khắc Khương và bà Vũ Thị Lán:

a. Xác định thửa đất số 605, tờ bản đồ số 23 (306591-9-b) diện tích hiện trạng 409,80m²; địa chỉ: Số nhà 59 đường Trữ Khê, tổ dân phố Trữ Khê 1, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Vũ Khắc Khương và vợ là bà Vũ Thị Lán.

(có sơ đồ kèm theo)

b. Ông Vũ Khắc Khương và vợ là bà Vũ Thị Lán có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

a. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Vũ Khắc Khương và bà Vũ Thị Lán không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Vũ Khắc Khương và bà Vũ Thị Lán 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 7462 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vũ Thị Lán.

- Chị Nguyễn Thị Huệ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

b. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Vũ Thị Lán. Trả lại bà Vũ Thị Lán 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0015108 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Chị Nguyễn Thị Huệ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0015107 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Huệ đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Kiến An,
TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An,
TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Phương